

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 17 – 01 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Luyến và bà Đinh Thị Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tường L (Tên thường gọi khác: Nhỏ), sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tường V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; có vợ tên: Trần Thị Việt L, sinh năm 1992 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Từng bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 55/2013/HSST ngày 22/7/2013 và Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 63/2013/HSST ngày 22/7/2013; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 36 tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/QĐ-THHP ngày 10/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện H; chấp hành xong bản án ngày 14/9/2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28 tháng 9 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Quốc V, sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Lê Quốc B, sinh năm 1994;

Anh Phan Hoài T, sinh năm 1990;

Anh Nguyễn Phước T1, sinh năm 1985;

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2004;

Anh Nguyễn L, sinh năm 1989;

Cùng nơi cư trú: thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Anh Phan Thành T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: khu phố Lạc Hà, thị trấn Lạc Tánh, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Thông T3, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố Chăm, thị trấn Lạc Tánh, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn Bàu Chim, xã Đức Thuận, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Anh Võ Ngọc T4, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn Đồi Giang, xã Đức Thuận, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Anh T, anh T1, anh L, anh T2 vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt; anh B, anh N, anh T3, anh Đ, anh T4 đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo, tội danh, điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 25/6/2022, tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; anh Lê Quốc V, anh Lê Quốc B, anh Phan Hoài T và bị cáo cùng một số người thanh niên khác đang chuẩn bị chơi đá gà thắng thua bằng tiền; bị cáo Nguyễn Tường L xin đặt cược 200.000đồng theo gà của anh Lê Ngọc H nhưng anh H không đồng ý nên bị cáo nói: “*Mày không cho tao theo, tao gỡ đầu gà của mày*”; đồng thời bị cáo nhặt một cành cây gỗ cao su đập xuống đất nên tất cả không đá gà nữa. Lúc này giữa anh T và bị cáo xảy ra cãi nhau thì anh V xông vào dùng tay nắm 01 cái trứng mặt bị cáo; đồng thời anh B, anh T cũng xông vào dùng tay, chân đánh bị cáo gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn nên tất cả đi về. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, do vẫn còn bức tức việc bị đánh nên bị cáo lấy 01 cây kiếm nhật dài khoảng 74cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 48,5cm, cán làm bằng gỗ màu đen quấn dây vải màu đen dài 25,5cm và 01 con dao dài 34cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 21cm, cán dao làm bằng nhựa màu kem dài 13cm, rồi điều khiển xe mô tô đến nhà anh Lê Quốc V ở thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Khi đến, thấy anh V và anh T đang ngồi ở bên hông nhà, bị cáo cầm cây kiếm nhật và cây dao rượt đuổi theo anh V; anh V bỏ chạy vào khu vực rẫy cao su thì bị vấp ngã; bị cáo đuổi kịp và dùng con dao chém từ trên xuống nhiều cái trúng vào tay phải, vùng đầu

của anh V gây thương tích; bị cáo thấy anh V bị chảy máu nên bị cáo tiếp tục dùng sống lưng của cây kiếm nhật đánh vào vùng vai, lưng của anh V gây thương tích. Sau đó bị cáo bỏ đi về, còn anh V được mọi người đưa đi Bệnh viện điều trị. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không yêu cầu khởi tố đối với hành vi anh Việt, anh B và anh T gây thương tích cho bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 412/2022/TgT ngày 25 tháng 7 năm 2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của anh Lê Quốc V như sau:

“- Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 0,7 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết thương phần mềm vùng chân mày mắt trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 1,8 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Vết thương mặt mu đầu gân đốt 1 ngón III bàn tay phải, đứt gân duỗi ngón III đã được phẫu thuật điều trị, hiện động tác duỗi ngón III bàn tay phải không thực hiện được; để lại sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ kích thước: 3,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2% + 1%.

- Vết thương mặt mu bàn tay phải, đứt bán phần gân duỗi ngón IV đã được phẫu thuật điều trị, hiện hạn chế duỗi ngón IV bàn tay phải; để lại sẹo vết thương trùng sẹo vết mổ kích thước: 2,5 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1% + 1%.

- Vết thương phần mềm mặt mu bàn tay phải gần cổ tay đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 2,5 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết xước da nông vùng vai – lưng phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo mờ kích thước: 4 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Sưng nề bầm tím vùng gối trái, cẳng chân phải hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Lê Quốc V hiện tại là: 10.50%. Làm tròn số: 11% (Một một phần trăm).

- Các vết thương, xước da do vật sắc gây ra” (Bút lục số: 47, 48).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 423/2022/TgT ngày 01 tháng 8 năm 2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của bị cáo Nguyễn Tường L như sau:

“- Sây sát da sườn ngực trái đã được điều trị, hiện còn vết thâm mờ kích thước: 1,5 x 0,6 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Đa chấn thương vùng đầu (trán), sau tai trái, lưng hiện không để lại dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Tường L hiện tại là: 1%.

- Sây sát da do vật tày gây ra” (Bút lục số: 51, 52).

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKSND-TL ngày 25/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Tường L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tường L là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tường L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Tường L với mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Lê Quốc V số tiền 200.000.000đồng; bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xét xử, giải quyết.

[3] Về vật chứng:

Vật chứng trong vụ án gồm có: 01 cây kiếm nhật dài 74cm, có lưỡi làm bằng kim loại dài 48,5cm, có một cạnh sắc, chỗ rộng nhất 3cm và có cán làm bằng gỗ màu đen quấn dây vải màu đen dài 25,5cm; 01 con dao dài 34cm, có lưỡi làm bằng kim loại dài 21cm, chỗ rộng nhất 4,4cm và có cán dao bằng nhựa màu kem dài 13cm; 01 cây tre đã khô, có kích thước dài 129cm x đường kính 3,5cm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu và tiêu hủy các vật chứng này.

[4] Ý kiến của bị cáo:

Bị cáo thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai thắc mắc, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại anh Lê Quốc V và những người làm chứng anh Phan Thành T2, anh Nguyễn Phước T1, anh Phan Hoài T, anh Nguyễn L đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng anh Lê Quốc B, anh Thông T3, anh Nguyễn Văn N, anh Lê Tiến Đ, anh Võ Ngọc T4 đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên những người này đã khai báo đầy đủ, rõ ràng có trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến tính chính xác, khách quan của vụ án. Ngoài ra bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

[3] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt cao nhất đến 06 năm tù, là thuộc tội phạm nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm được thực hiện tại địa bàn huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về định tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

[4.1] Về định tội danh:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án; do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 25/6/2022, tại thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; khi đuổi kịp anh Lê Quốc V, anh V bị té đang ngồi dưới đất và đưa 02 tay lên che đầu; bị cáo Nguyễn Tường L đã cố ý thực hiện hành vi sử dụng tay phải cầm 01 con dao dài 34cm, có lưỡi làm bằng kim loại dài 21cm, chém với lực nhẹ, theo phương thẳng đứng hướng từ trên xuống, trúng 03 cái vào mu bàn tay phải, 01 cái vào đỉnh đầu và 01 cái vào đuôi chân mày trái của anh Lê Quốc V gây thương tích. Khi thấy anh V bị thương tích chảy máu, bị cáo không chém nữa mà tiếp tục sử dụng tay trái cầm 01 cây kiếm dài khoảng 74cm, có lưỡi làm bằng kim loại dài 48,5cm, dùng sống lưng của cây kiếm đập 01 cái trúng vùng vai – lưng của anh Lê Quốc V gây thương tích. Sau đó bị cáo bỏ đi về nhà.

Bị cáo Nguyễn Tường L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thế nhưng chỉ vì bức tức do trước đó bị anh Lê Quốc V, anh Lê Quốc B, anh Phan Hoài T đánh gây thương tích, muốn đe dọa, dọa mặt lại anh Lê Quốc V; bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, cố ý gây thương tích cho anh Lê Quốc V với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10,50%, làm tròn số thành 11% (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 412/2022/TgT, ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Thuận – Bút lục số 47,48). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tường L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo sử dụng 01 con dao dài 34cm, có lưỡi làm

bằng kim loại dài 21cm, cán làm bằng nhựa màu kem dài 13cm và 01 cây kiếm dài khoảng 74cm, có lưỡi làm bằng kim loại dài 48,5cm, cán làm bằng gỗ màu đen quấn dây vải màu đen dài 25,5cm gây thương tích cho anh V là thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và gây thương tích cho anh V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Do đó, Viện kiểm sát nhân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, bị cáo đã nhiều lần đến xin lỗi, quan tâm và hỗ trợ thêm số tiền khoảng 100.000.000đồng cho bị hại ngoài số tiền bị hại yêu cầu bồi thường; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại anh Lê Quốc V đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.3] Về phương hướng xử lý:

Hành vi bị cáo đã thực hiện làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 55/2013/HSST ngày 22/7/2013 và Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 63/2013/HSST ngày 22/7/2013, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 36 tháng tù, chấp hành xong 02 bản án ngày 14/9/2015, đã được xóa án tích; thế nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không cố gắng tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có 03 người con còn nhỏ, trong đó có 01 người con chưa đủ 04 tuổi; mặc dù vậy, nhưng bị cáo đã cố gắng bồi thường toàn bộ thiệt hại và còn hỗ trợ thêm số tiền khoảng 100.000.000đồng cho bị hại. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại anh Lê Quốc V, anh Lê Quốc V không yêu cầu bị cáo thực hiện trách nhiệm dân sự gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với vật chứng các vật chứng trong vụ án gồm: 01 cây kiếm nhật dài 74cm, có lưỡi làm bằng kim loại dài 48,5cm, có một cạnh sắc, chỗ rộng nhất 3cm và có cán làm bằng gỗ màu đen quấn dây vải màu đen dài 25,5cm; 01 con dao dài 34cm, có lưỡi làm bằng kim loại dài 21cm, chỗ rộng nhất 4,4cm và có cán dao bằng nhựa màu kem dài 13cm; 01 cây tre đã khô, có kích thước dài 129cm x đường kính 3,5cm (Hiện đang được giữ bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/11/2022 – Bút lục số 151). Đây đều là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc bị cáo Nguyễn Tường L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Lê Quốc V, anh Lê Quốc B và anh Phan Hoài T đã cùng cố ý gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Tường L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%; bị cáo Nguyễn Tường L không yêu cầu khởi tố đối với hành vi này của anh Việt, anh B và anh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T không khởi tố là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tường L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2]. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tường L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây kiếm nhật dài 74cm, có lưỡi làm bằng kim loại dài 48,5cm, có một cạnh sắc, chỗ rộng nhất 3cm và có cán làm bằng gỗ màu đen quấn dây vải màu đen dài 25,5cm; 01 con dao dài 34cm, có lưỡi làm bằng kim loại dài 21cm, chỗ rộng nhất 4,4cm và có cán dao bằng nhựa màu kem dài 13cm; 01 cây tre đã khô, có kích thước dài 129cm x đường kính 3,5cm (các vật chứng này hiện đang được giữ bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/11/2022 – Bút lục số 151).

[4]. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Tường L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/01/2023); bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án từ niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT CA.huyện T;
- CQ THAHS CA H. Tánh Linh;
- NTG CA huyện T;
- UBND xã G (thay TB);
- Sở TP tỉnh Bình Thuận;
- CC THA DS (khi án có HLPL);
- THA HS TA;
- Lưu án văn VP, lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh